

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI

● ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

Khoa Quản trị và kinh doanh,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Bài báo này phân tích các chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai, nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa, thích ứng và khắc phục hậu quả thiên tai. Thông qua phân tích thực trạng, chính sách hiện hành và các đề xuất cải thiện, bài báo góp phần nhắc nhở vai trò quan trọng của các chính sách trong việc bảo vệ môi trường và an toàn cho người dân.

Từ khóa: giảm thiểu rủi ro thiên tai, chính sách phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Thiên tai là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với sự phát triển bền vững của con người và môi trường. Theo "Báo cáo Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2023 của Tổng cục Phòng chống thiên tai, thiên tai đã làm 169 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế ước tính hơn 10.000 tỷ đồng. Năm 2024, Việt Nam đã xảy ra 1.340 trận thiên tai với 21/22 loại hình thiên tai. Thiên tai lớn nhất trong năm 2024 chính là bão số 3 (Yagi), đây là cơn bão mạnh nhất trong 30 năm trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền; hoàn lưu bão gây mưa lớn toàn Bắc Bộ và Thanh Hóa, gây lũ lớn, đặc biệt lớn diện rộng (hầu hết các sông vượt báo động 3), trong đó lũ lịch sử xuất hiện trên 7 tuyến sông; sạt lở đất, lũ ống, lũ quét tại hầu hết các tỉnh miền núi và Trung du Bắc Bộ, nhất là các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng... Bão số 3 và mưa lũ sau bão đã làm 345 người chết, mất tích, gấp 2 lần thiệt hại về người cả năm 2023. Tổng thiệt hại vật chất gần 83.746 tỷ đồng, gấp tới 9 lần thiệt hại

về vật chất do thiên tai cả năm 2023. Theo thống kê chưa đầy đủ, thiên tai năm 2024 đã làm 514 người chết, mất tích, gấp 3 lần so với năm 2023 và gấp 2,4 lần trung bình 10 năm từ năm 2014-2023 với 2.207 người bị thương. Thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 88.748 tỷ đồng, gấp 9,52 lần với năm 2023 và 4,19 lần trung bình 10 năm từ năm 2014-2023.

Mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và chương trình hành động nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, nhưng vẫn còn nhiều thách thức như thiếu nguồn lực tài chính, hạ tầng chống chịu còn yếu và nhận thức của cộng đồng chưa cao.

Trước thực tế này, cần có những nghiên cứu sâu hơn về chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai để đề xuất các biện pháp hiệu quả hơn nhằm giảm thiểu tối đa tác động của thiên tai, góp phần xây dựng một xã hội an toàn và bền vững hơn.

2. Tổng quan về chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai

Chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền

vững của mỗi quốc gia. Các chính sách này bao gồm các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng con người, cơ sở hạ tầng và tài nguyên thiên nhiên. Theo "Báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam" của Ngân hàng Thế giới (2023), đầu tư vào các biện pháp phòng chống thiên tai có thể giúp giảm đến 60% tổn thất kinh tế do thiên tai gây ra.

Tại Việt Nam, hệ thống chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai đã được xây dựng và hoàn thiện qua nhiều giai đoạn. Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và Nghị định số 160/2018/NĐ-CP là những văn bản quan trọng quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân trong công tác phòng, chống thiên tai. Ngoài ra, Chính phủ cũng đã ban hành Chương trình Mục tiêu quốc gia về phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 với trọng tâm là nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, xây dựng cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai và hỗ trợ người dân vùng thiên tai ổn định cuộc sống.

Cũng theo báo cáo của Tổng cục Phòng chống thiên tai năm 2023, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các chính sách nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Các chính sách này bao gồm việc nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm, quy hoạch sử dụng đất hợp lý để giảm thiểu tác động của lũ lụt và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai như đê điều, hồ chứa nước. Đồng thời, Chính phủ cũng chú trọng đến việc nâng cao nhận thức của người dân thông qua các chương trình giáo dục cộng đồng và diễn tập phòng chống thiên tai.

Bên cạnh các chính sách trong nước, Việt Nam cũng tham gia nhiều sáng kiến quốc tế nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, như Khung hành động Sendai về giảm nhẹ rủi ro thiên tai 2015-2030 do Liên Hợp Quốc khởi xướng. Khung hành động này nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường khả năng chống chịu, giảm thiểu tổn thất và cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai trên toàn cầu.

Một số mô hình chính sách hiệu quả trên thế giới có thể áp dụng tại Việt Nam bao gồm: hệ thống cảnh báo sớm hiện đại của Nhật Bản, mô hình phòng chống lũ lụt tại Hà Lan và chương trình

bảo hiểm rủi ro thiên tai tại Hoa Kỳ. Nhật Bản đã phát triển hệ thống cảnh báo động đất và sóng thần với độ chính xác cao, giúp giảm thiểu đáng kể số lượng thương vong trong các trận động đất lớn. Trong khi đó, Hà Lan với hệ thống đê biển, cống kiểm soát nước và mô hình quản lý tổng hợp đã thành công trong việc bảo vệ đất nước khỏi nguy cơ nước biển dâng.

Việc học hỏi và áp dụng các chính sách tiên tiến từ các quốc gia phát triển, kết hợp với những giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3. Thực trạng và thách thức trong việc thực hiện chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai

Việc thực hiện chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song vẫn tồn tại nhiều thách thức cần khắc phục. Theo Báo cáo của Tổng cục Phòng chống thiên tai năm 2023, mặc dù hệ thống cảnh báo sớm đã được cải thiện đáng kể, nhưng vẫn còn nhiều khu vực chưa được tiếp cận đầy đủ thông tin, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa. Điều này khiến người dân không kịp thời có biện pháp ứng phó khi thiên tai xảy ra.

Một trong những thách thức lớn nhất là thiếu nguồn lực tài chính cho công tác phòng chống thiên tai. Theo số liệu từ Ngân hàng Thế giới (2023) đưa ra trong "Báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam", Việt Nam cần đầu tư ít nhất 3-5 tỷ USD mỗi năm để nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, nhưng ngân sách hiện tại chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu này. Việc thiếu hụt tài chính ảnh hưởng đến việc xây dựng và duy trì các công trình phòng chống thiên tai như đê điều, hồ chứa nước và hệ thống thoát lũ.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cấp chính quyền và cộng đồng trong công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai vẫn chưa đồng bộ. Theo Báo cáo "Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường" của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2023), nhiều địa phương chưa có kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể, dẫn đến tình trạng bị động khi thiên tai xảy ra. Cùng với đó, ý thức của người dân về phòng chống

thiên tai vẫn còn hạn chế, đặc biệt là trong việc thực hiện các biện pháp như xây dựng nhà ở kiên cố, dự trữ lương thực và vật dụng cần thiết.

Biến đổi khí hậu cũng là một yếu tố làm gia tăng mức độ nghiêm trọng của thiên tai tại Việt Nam. Theo Báo cáo "Tác động của biến đổi khí hậu đến ngành Du lịch Việt Nam" của Hiệp hội Du lịch Việt Nam, nhiệt độ trung bình tại Việt Nam đã tăng khoảng 0,5-0,7°C trong 50 năm qua, kéo theo sự gia tăng về tần suất và cường độ của bão, lũ lụt, hạn hán. Điều này đòi hỏi các chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai phải được điều chỉnh linh hoạt để thích ứng với tình hình mới.

Ngoài ra, các vấn đề về quản lý đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển đô thị thiếu kiểm soát cũng góp phần làm gia tăng nguy cơ thiên tai. Việc xây dựng quá nhiều công trình tại các vùng có nguy cơ sạt lở cao mà không có biện pháp bảo vệ phù hợp khiến mức độ thiệt hại khi thiên tai xảy ra trở nên nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, tình trạng phá rừng, nhất là tại khu vực miền núi, làm mất đi lớp chắn tự nhiên, gia tăng nguy cơ lũ quét và sạt lở đất.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai

Để nâng cao hiệu quả của chính sách giảm thiểu rủi ro thiên tai, cần tập trung vào các giải pháp mang tính chiến lược và đồng bộ. Trước hết, việc tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai là yếu tố quan trọng. Chính phủ cần huy động thêm nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Khí hậu Xanh để bổ sung ngân sách cho các dự án nâng cấp hệ thống đê điều, hồ chứa nước và công trình thoát lũ, qua đó, giảm thiểu đáng kể thiệt hại do lũ lụt và hạn hán gây ra. Tiếp đến, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong dự báo và cảnh báo sớm. Hiện nay, các quốc gia phát triển như Nhật Bản và Hoa Kỳ đã triển khai hệ thống cảnh báo thiên tai sử dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu vệ tinh, giúp nâng cao độ chính xác và giảm thời gian phản ứng. Việt Nam có thể học hỏi và áp dụng các mô hình này nhằm cải thiện hiệu quả cảnh báo sớm, đặc biệt là ở các vùng có nguy cơ cao.

Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức và đào tạo kỹ năng phòng chống thiên tai cho cộng đồng

là giải pháp quan trọng. Các chương trình giáo dục về phòng chống thiên tai tại trường học và địa phương có thể giúp giảm đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra. Chính phủ cần phối hợp với các tổ chức phi chính phủ để triển khai rộng rãi các chương trình này.

Ngoài ra, cần thúc đẩy hợp tác quốc tế và tham gia các sáng kiến toàn cầu về giảm thiểu rủi ro thiên tai. Việt Nam có thể học hỏi từ Khung hành động Sendai của Liên Hợp quốc, đồng thời tăng cường hợp tác với các quốc gia có kinh nghiệm như Hà Lan trong công tác quản lý lũ lụt và nước biển dâng.

Chính sách phát triển bền vững trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai. Việc khuyến khích sử dụng các phương pháp canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển rừng phòng hộ và bảo vệ nguồn nước sẽ giúp giảm tác động tiêu cực của thiên tai. Các mô hình nông nghiệp bền vững như nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái cũng cần được đẩy mạnh để giảm áp lực lên môi trường.

Công tác quy hoạch đô thị và quản lý đất đai cũng cần được thực hiện một cách bài bản để giảm thiểu tác động của thiên tai. Chính phủ cần có chính sách kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng tại các khu vực có nguy cơ cao như ven sông, ven biển và vùng đồi núi. Đồng thời, cần phát triển các mô hình thành phố thông minh, áp dụng công nghệ để quản lý và giám sát rủi ro thiên tai hiệu quả hơn.

Việc xây dựng quỹ dự phòng thiên tai và phát triển các cơ chế bảo hiểm rủi ro thiên tai là một giải pháp quan trọng giúp giảm bớt áp lực tài chính khi thảm họa xảy ra. Hiện nay, tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ và châu Âu, các chương trình bảo hiểm thiên tai đã được triển khai rộng rãi, giúp hỗ trợ nhanh chóng cho các khu vực bị ảnh hưởng. Việt Nam có thể học hỏi và xây dựng chính sách bảo hiểm thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế.

Cuối cùng, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai. Chính phủ cần có cơ chế khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào công tác này, chẳng hạn như thông qua các dự án hợp tác công - tư trong xây

dựng cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai.

5. Kết luận

Tóm lại, để giảm thiểu rủi ro thiên tai một cách hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ từ cấp trung ương đến địa phương, từ chính phủ đến cộng đồng

và khu vực tư nhân. Việc áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nâng cao nhận thức cộng đồng và mở rộng hợp tác quốc tế sẽ giúp Việt Nam đối phó tốt hơn với thiên tai, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tổng cục Phòng chống thiên tai (2023), Báo cáo “Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2023”.

Ngân hàng Thế giới (2023), Báo cáo “Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam”.

Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.

Chính phủ (2018), Nghị định số 160/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 342/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2023), báo cáo “Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường”.

Hiệp hội Du lịch Việt Nam (2023), Báo cáo “Tác động của biến đổi khí hậu đến ngành Du lịch Việt Nam”.

Ngày nhận bài: 13/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/2/2025

IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF DISASTER RISK REDUCTION POLICIES

● **DO THI THU HUONG**

Faculty of Management and Business,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

This study analyzes disaster risk reduction policies, highlighting the critical need to develop comprehensive measures for disaster prevention, adaptation, and recovery. By examining the current state of disaster management, evaluating existing policies, and proposing recommendations for improvement, the study emphasizes the vital role of effective policy-making in safeguarding the environment and ensuring public safety.

Keywords: disaster risk reduction, disaster prevention policy, climate change adaptation, environmental protection, sustainable development.